**TUẦN 20**

**Ngày soạn: 18/ 01/ 2018**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 22 tháng 01 năm 2018**

**Tập đọc**

**THÁI S­Ư TRẦN THỦ ĐỘ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hiểu: Ca ngợi thái sư­­ Trần Thủ Độ - một ngư­ời cư­ xử g­ương mẫu, nghiêm minh, không vì tình riêng mà làm sai phép nước.

**2. Kĩ năng**

- Đọc l­­ưu loát, diễn cảm toàn bài. Biết đọc phân biệt lời các nhân vật.

**3. Thái độ**

- Có ý thức tự giác học bài, yêu thích mụn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ, tranh minh hoạ SGK phúng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1.Kiểm tra bài cũ (4p)**  - Nhóm 4 HS đọc bài Ng­ời công dân số một (phần 2),TLCH  **2. Dạy bài mới (28p)**  **a .Giới thiệu bài**  Giới thiệu tranh – giới thiệu bài mới  (SGVtr 22 )  b. Bài mới :  **HĐ1** :Luyện đọc đúng  - Gọi 1HS khá - giỏi đọc bài  - GV chia 3đoạn  đoạn 1:…ông mới tha cho.  đoạn 2:…vàng, lụa th­ởng cho  đoạn 3: còn lại  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn lần 1  Sửa lỗi khi HS ngắt nghỉ sai  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn lần 2  - GV đọc mẫu cả bài  **HĐ2**:Tìm hiểu bài và luyện đọc diễn cảm:  đoạn 1  Câu 1 SGK ?  Vậy chúng ta phải đọc giọng của các nhân vật ntn?  Luyện đọc theo cặp  Thi đọc diễn cảm  đoạn 2  Câu 2SGK ?  Vậy chúng ta phải đọc giọng của các nhân vật ntn?  Luyện đọc theo cặp  Gọi 2 HS đọc phân vai  đoạn 3  Vậy chúng ta phải đọc giọng của các nhân vật ntn?  Luyện đọc theo cặp  Gọi 2 HS đọc phân vai  HS tiếp nối thi đọc diẽn cảm toàn bài theo hình thức phân vai.  **HĐ3** :C**ủng cố ,dặn dò(3p)**  - Ý nghĩa của câu chuyện ?  - NX tiết học  - Về nhà kể lại cho ng­ời thân nghe. | Cả lớp đọc thầm theo  Luyện đọc từ khó:Linh Từ Quốc Mẫu, câu đ­ơng, chuyên quyền, quở trách  Giải nghĩa từ khó : câu đương, chuyên quyền, quở trách, thái s­, kiệu, quân hiệu,….  Cả lớp đọc thầm theo  +..đồng ý, nh­ng y/c chặt 1 ngón tay để phân biệt với ng­ời khác- có ý răn đe..  Lớp NX,bổ sung  Bình bạn đọc hay nhất  +..không những không trách móc mà còn th­ởng cho vàng lụa .  Lớp NX, sửa sai  +..Trần Thủ Độ nhận lỗi và xin vua ban th­ởng cho viên quan dám nói thẳng.  +.. Trần Thủ Độ c­ sử nghiêm minh , không vì tình riêng, nghiêm khắc với bản thân, luôn đề cao kỉ c­ơng phép n­ớc.  Lớp NX, sửa sai  Bình nhóm đọc bài hay nhất |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nắm vững kiến thức về

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng tính chu vi hình tròn

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức vận dụng thực tế linh hoạt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Bảng phụ, bút dạ làm BT 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ(4p)**  - Nêu công thức tính chu vi hình tròn  **2. Bài mới (30)**  **H­ướng dẫn học sinh làm bài**  **\* Bài 1:** SGK/ 99  \_ Vận dụng trực tiếp công thức tính chu vi hình tròn  \_ Chú ý với trư­ờng hợp r = 2cm thì có thể đổi hỗn số ra số thập phân  \_ Gọi 1 HS đọc kết quả từng trư­ờng hợp  \_ GV kết luận, tuyên dương.  **\* Bài 2:** SGK/ 99  \_ Luyện tập tính đư­ờng kính hoặc bán kính hình tròn khi biết chu vi của nó  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  \_ Củng cố kĩ năng tìm thừa số ch­ưa biết của 1 tích.  **\* Bài 3:** SGK/ 99  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  \_ GV yêu cầu 1 HS nêu hư­ớng giải bài toán  \_ GV đánh giá bài làm của HS và nêu cách giải khác của bài toán  **3, Củng cố - dặn dò(5p)**  - GV chốt lại nội dung bài.  - Nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị bài sau. | - Nêu yêu cầu bài tập.  \_ HS tự làm sau đó HS đổi vở kiểm tra, chữa chéo cho nhau  \_ HS khác nhận xét  Bài giải  Chu vi hình tròn là:  a, 9 x 2 x 3,14 = 56,52 ( m )  b, 4,4 x 2 x 3,14 = 27,632 ( dm )  c,2 cm = cm  x 2 x 3,14 = 15,7 ( cm )  Đáp số: a, 56,52m  b, 27,632 dm  c, 15,7 cm  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Bài toán cho biết hình tròn có chu vi C = 15,7m và 18,84dm  - Bài toán yêu cầu tính đường kính và bán kính của hình tròn.  Bài giải  a, Đường kính hình tròn là:  15,7 : 3,14 = 5 ( m )  b, Bán kính hình tròn là:  18,84 : 3,14 : 2 = 3 ( dm )  Đáp số: a, 5m  b, 3dm  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Bài toán cho biết đường kính bánh xe đạp là 0,65m  - Bài toán yêu cầu tính chu vi của bánh xe và người đi xe đạp được bao nhiêu mét nếu bánh xe lăn được 10, 100 vòng.  Bài giải  a, Chu vi của bánh xe đó là:  0,65 x 3,14 = 2,041 ( m)  b, Khi bánh xe lăn được 10 vòng thì người đó đi được số mét là:  2,041 x 10 = 20,41 ( m )  Khi bánh xe lăn được 100 vòng thì người đó đi được số mét là:  2,041 x 100 = 204,1 ( m )  Đáp số: a, 2,041m  b, 20,41m; 204,1m |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 18/ 01/ 2018**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 23 tháng 01 năm 2018**

**Toán**

**DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS nắm đư­ợc quy tắc, công thức tính diện tích hình tròn và biết vận dụng để tính diện tích hình tròn.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng tính diện tích hình tròn.

**3. Thái độ**

- Giáo dục tình cảm yêu môn toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- ƯCNTT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ (5P)**  - Nêu cách tính chu vi hình tròn  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Bài mới (28)**  - Giới thiệu công thức tính diện tích hình tròn  \_ GV giới thiệu công thức tính diện tích hình tròn  **Thực hành**  **\* Bài 1:** SGK/ 100  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - Yêu cầu học sinh nhắc lại cách tính diện tích hình tròn.  \_ Chú ý với trư­ờng hợp r = m thì có thể chuyển thành các số thập phân rồi tính  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương.  **\* Bài 2:** SGK/ 100  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - Yêu cầu học sinh nhắc lại cách tính diện tích hình tròn.  - Hướng dẫn cách làm.  **\* Bài 3:** SGK/ 100  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  \_ Yêu cầu HS tưởng tượng và ước lượng về kích cỡ của mặt bàn nêu trong bài toán.  **3. Củng cố, dặn dò (2P)**  - Nêu cách tính diện tích hình tròn, cho ví dụ minh hoạ | - Muốn tính chu vi hình tròn ta lấy đường kính nhân 3,14.  \_ HS vận dụng tính  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Bài toán cho biết hình tròn có bán kính:  a, r = 5cm b, r = 0,4dm c, r = m  - Bài toán yêu cầu tính diện tích hình tròn.  Bài giải  Diện tích hình tròn là:  a, 5 x 5 x 3,14 = 78,5 ( cm2 )  b, 0,4 x 0,4 x 3,14 = 0,5024 ( dm2 )  c, m = 0,6m  0,6 x 0,6 x 3,14 = 1,1304 ( m2 )  Đáp số: a, 78,5 cm2  b, 0,5024 dm2  c, 1,1304 m2  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Bài toán cho biết hình tròn có đường kính:  a, d = 12cm b, d = 7,2dm c, d = m  - Bài toán yêu cầu tính diện tích hình tròn.  Bài giải  a, Bán kính hình tròn là: 12 : 2 = 6 ( cm )  Diện tích hình tròn là:  6 x 6 x 3,14 = 113,04 ( cm2 )  b, Bán kính hình tròn là: 7,2 : 2 = 3,6 (dm)  Diện tích hình tròn là:  3,6 x 3,6 x 3,14 = 40,6944 ( dm2 )  c, m = 0,8m  Bán kính hình tròn là: 0,8 : 2 = 0,4 ( m )  Diện tích hình tròn là:  0,4 x 0,4 x 3,14 = 0,5024 ( m2 )  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Bài toán cho biết bán kính của mặt bàn 45cm.  - Bài toán yêu cầu tính diện tích mặt bàn.  Bài giải  Diện tích mặt bàn là:  45 x 45 x 3,14 = 6358,5 ( cm2 )  = 0, 63585m2  Đáp số: 0, 63585m2 |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

Mở rộng vốn từ: **CÔNG DÂN**

**I/ MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ gắn với chủ điểm Công dân. Hiểu nghĩa của từ công dân (BT1); xếp được một số từ ngữ chứa tiếng công vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2; nắm được một số từ đồng nghĩa với từ công dân và sử dụng phù hợp với văn cảnh (BT3, BT4).

- Giải thích lí do không thay được từ khác (BT4)

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ trong giao tiếp nói và viết, đặt câu.

**3. Thái độ** :

- Có ý thức sử dụng đúng từ ngữ trong giao tiếp.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Từ điển học sinh hoặc một vài trang phô tô phục vụ bài học.

-Bảng nhóm, bút dạ…

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1- Kiểm tra bài cũ:  2- Dạy bài mới:  2.1- Giới thiệu bài:  2.2- Hướng dẫn HS làm bài tập:  \*Bài tập 1 (18):  - Mời 1 HS nêu yêu cầu.  - Cho HS làm việc cá nhân.  - Mời một số học sinh trình bày.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  \*Bài tập 2(18):  - Mời 1 HS nêu yêu cầu.  - Cho HS làm bài theo nhóm 4, ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm.  - Mời một số nhóm trình bày.  - Cả lớp và GV nhận xét, kết luận.  \*Bài tập 3 (18):  - Mời 1 HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS cách làm.  - GV cho HS làm vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  \*Bài tập 4 (18):  - Mời 1 HS nêu yêu cầu.  - GV chỉ bảng đã viết lời nhân vật Thành, nhắc HS: Để trả lời đúng câu hỏi, cần thử thay thế từ công dân trong các câu nói của nhân vật Thành bằng từ đồng nghĩa với nó (BT 3), rồi đọc lại câu văn xem có phù hợp không.  - HS trao đổi, thảo luận cùng bạn bên cạnh.  - GV chốt lại lời giải đúng.  3-Củng cố, dặn dò:  - GV nhận xét giờ học | HS đọc lại đoạn văn đã viết hoàn chỉnh ở nhà (BT2, phần luyện tập của tiết LTVC trước).  \*Lời giải :  b) Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước.  \*Lời giải:  a) **Công** là “của nhà nước, của chung”: công dân, công cộng, công chúng.  b) **Công** là “không thiên vị”: công băng, công lí, công minh, công tâm.  c) **Công** là “thợ, khéo tay”: công nhân, công nghiệp.  \*Lời giải:  -Những từ đồng nghĩa với **công dân**: nhân dân, dân chúng, dân.  -Những từ không đồng nghĩa với **công dân:** đồng bào, dân tộc, nông dân, công chúng.  \*Lời giải:  Trong câu đã nêu, không thể thay thế từ **công dân** bằng những từ đồng nghĩa ở bài tập 3. Vì từ công dân có hàm ý “người dân một nước độc lập”, khác với các từ **nhân dân, dân chúng, dân**. Hàm ý này của từ công dân ngược lại với ý của từ nô lệ  - Nghe. |

----------------------------o0o------------------------

**Chính tả**

**CÁNH CAM LẠC MẸ**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nghe-viết chính xác, trình bày đúng bài thơ Cánh cam lạc mẹ.

- Viết đúng các tiếng chứa âm đầu r/d/gi hoặc âm chính o/ô.

**2. Kĩ năng**

- Viết và trình bày đẹp bài Cánh cam lạc mẹ.

**3. Thái độ**

- Giỏo dục ý thức tự giác học bài.

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- ƯDCNTT

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1.Kiểm tra bài cũ (4P)**  Gọi HS lên bảng viết từ khó bài trư­ớc, làm BT  **2, Dạy bài mới (28P)**  **HĐ1** : **Giới thiệu bài**  GV nêu mục đích,y/c tiết học.  **HĐ2** : **Hướng dẫn HS viết chính tả**  -GV đọc toàn bài  - Em hãy nêu nội dung chính của bài ?  - Em hãy tìm những từ dễ viết sai ?  - GV đọc từ khó  - GV đọc bài  - GV đọc bài – lư­u ý từ khó  **HĐ3** : **Chữa bài , nhận xét.**  GV chấm nhanh 1 số bài tr­ớc lớp  -Rút kinh nghiệm  **HĐ4: Hướngdẫn HS làm bài tập**  - Gọi HS đọc bài 2  Tổ chức hoạt động nhóm đôi  - Gọi HS trả lời nối tiếp  - Câu chuyện khôi hài ở chỗ nào?  **HĐ5** : **Củng cố - dặn dò (3P)**  - L­u ý những từ dễ viết sai trong bài  - Về nhà luyện viết  - Kể lại câu chuyện vui cho ng­ười thân. | +Cánh cam lạc mẹ vẫn đư­ợc sự che chở , yêu thư­ơng của bạn bè.  +xô vào, khản đặc, râm ran,..  HS viết bảng con (giấy nháp )  HS viết vào vở  HS soát lỗi  HS đổi chéo bài soát lỗi  Đọc ,nêu yêu cầu của đề bài  +Tìm chữ cái thích hợp….  Các nhóm thảo luận  Các chữ cái cần điền:  a)r, gi, d, r, r, d, r, gi ,gi, r,  Nhóm khác nhận xét, bổ sung  +Anh chàng ích kỉ không hiểu ra rằng: nếu thuyền chìm thì anh ta cũng rồi đời |

----------------------------o0o------------------------

**Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS biết tìm và kể đư­ợc 1 câu chuyện đã nghe hay đã đọc về tấm g­ương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.

- Biết trao đổi với bạn về nội dung ,ý nghĩa câu chuyện

**2. Kĩ năng**

- Nghe bạn kể , NX đúng lời kể của bạn và nêu cách bảo vệ môi trường trong bài.

**3. Thái độ**

- Giáo dục tình cảm yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số truyện có viết về những người làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1.Kiểm tra bài cũ (4P)**  HS kể lại 1-2 đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện Chiếc đồng hồ, em hiểu ý nghĩa câu chuyện?  **2.Dạy bài mới (29P)**  **HĐ1**: **Giới thiệu bài**  GV nêu mục đích, y/c của tiết học  SGV tr 27  **HĐ2**:**Hư­­ớng dẫn HS kể chuyện**  Gọi HS đọc y/c đề bài, XĐ nội dung y/c?  HS nối tiếp nhau đọc 4 gợi ý SGK  -Hãy giới thiệu tên câu chuyện mà em định kể ?  \_Hãy gạch đầu dòng trên giấy nháp dàn ý sơ lư­ợc của câu chuyện  **HĐ3**:**HS tập kể chuyện**  -Tổ chức hoạt động nhóm  - Gọi đại diện nhóm kể nối tiếp  HS có thể hỏivề nội dung ,ý nghĩa câu chuyện:  - Ý nghĩa câu chuyện ?  **HĐ5**:**Củng cố - dặn dò (2P)**  -NX tiết học , khen HS kể chuyện hay. | Kể câu chuyện ...về những ngư­ời sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.  Cả lớp đọc thầm theo  VD : +Câu chuyện nhân cách quí hơn tiền bạc.  HS làm VBT  Kể chuyện trong nhóm  Trao đổi với nhau về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.  Nhóm khác NX  + Nội dung câu chuyện  + Cách kể chuyện  + Khả năng hiểu chuyện của ng­ười kể  - Bình chọn câu chuyện hay nhất, có ý nghĩa nhất, ng­ời kể chuyện hấp dẫn nhất. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 18/ 01/ 2018**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 24 tháng 01 năm 2018**

**Địa lí**

**CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG CỦA VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu Cam-pu-chia và Lào là hai nước nông nghiệp, mới phát triển công nghiệp.

- Trung Quốc là nước có số dân đông nhất thế giới, đang phát triển mạnh, nổi tiếng về một số mặt hàng công nghiệp và thủ công nghiệp truyền thống

**2. Kĩ năng:**

**-** Dựa vào lược đồ (bản đồ), đọc tên và nêu được vị trí địa lí của Cam-pu-chia, Lào, Trung Quốc.

**3. Thái độ**

**-** Yêu thích bộ môn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ Các nước châu Á. Bản đồ tự nhiên châu á.

- Các hình minh hoạ SGK.

- GV và HS sưu tầm các tranh ảnh, thông tin về tự nhiên, các cảnh đẹp, các ngành kinh tế, văn hoá - xã hội của ba nước Cam-pu-chia, Lào, Trung Quốc.

- Phiếu học tập của HS.

**III. các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |

Kiểm tra bài cũ - giới thiệu bài mới

|  |  |
| --- | --- |
| - GV gọi 3 HS lên bảng, yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS.  - GV treo lược đồ các nước châu á và nêu yêu cầu HS chỉ và nêu tên các nước có chung đường biên giới trên đất liền với nước ta. | - 3 HS lần lượt lên bảng trả lời các câu hỏi sau:  + Dân cư châu á tập trung đông đục ở vùng nào? Tại sao?  + Dựa vào Lược đồ kinh tế một số nước châu á em hãy cho biết:   * Cây lúa gạo và cây bông được trồng ở những nước nào? * Tên các nước khai thác nhiều dầu mỏ, sản xuất nhiều ô tô.   + Vì sao khu vực Đông Nam á lại sản xuất được nhiều lúa gạo?  - 1 HS lên bảng vừa chỉ trên lược đồ vừa nêu:   * Trung Quốc ở phía Bắc nước ta * Lào ở phía Tây Bắc nước ta. * Cam-pu-chia ở phía Tây nam nước ta. |

- GV giới thiệu: Đó là ba nước láng giềng rất gần gũi với nước ta. Trong giờ học này các em sẽ cùng tìm hiểu về ba nước này

**Hoạt động 1: căm- pu- chia**

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS dựa vào lược đò các khu vực châu á và lược đồ kinh tế một số nước châu á để thảo luận, tìm hiểu những nội dung sau:  ? Em hãy nêu vị trí địa lí của căm -pu- chia ?  ? Chỉ trên lược đồ và nêu tên thủ đô căm Pu- chia?  ? Nêu nét nổi bật của địa hình căm pu chia?  ? Dân cư Căm pu chia tham gia sản xuất trong ngành gì là chủ yếu ?  ? Kêt tên các sản phẩm chính của ngành này?  ? Vì sao căm pu chia đánh bắt được rất nhiều csa nước ngọt?  ? Mô tả kiến trúc đền ăng - co - vát và cho biết tôn giáo chủ yếu của người dân Căm pu chia ?  - Yêu cầu HS trình bày kêt qủa thảo luận nhóm.  KL: Căm pu chia nằm ở Đông Nam á, giáp biên giới VN , kinh tế Căm pu chia đang chú trọng phát triển nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản | - HS thảo luận nhóm 3  - Căm pu chia nằm trên bán đảo Đông Dương , trong khu vực ĐNA, phía bắc giáp lào, thái lan, phía Đông giáp với VN, phía Nam giáp với biển và phía Tây giáp với Thái Lan  - Thủ đo căm pu chia là Phnôm pênh  - Địa hình căm pu chia tương đối bằng phẳng, đồng bằng chiếm đa số diện tích của căm pu chia , chỉ có một phần nhỏ là đồi núi thấp, có độ caoi từ 200 đến 500 m  - Dân cư căm pu chia tham gia sản xuất nông nghiệp là chủ yếu.  - Các sản phẩm chính của ngành nông nghiệp là lúa gạo, hồ tiêu, đánh bắt cá nước ngọt  - Vì giữa căm pu chia là biển hồ, đây là một hồ nước ngọt lớn như biển có chứa trữ lượng cá tôm nước ngọt rất lớn .  - Người dân căm pu chia chủ yếu là theo đạo phật , căm pu chia có rất nhiều đền, chùa tạo nên những phong cảnh đẹp , hấp dẫn, và được gọi là đất nước chùa tháp . |

**Hoạt động 2: Lào**

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS dựa vào lược đồ các khu vực châu á và lược đồ kinh tế một số nước châu á cùng thảo luận  ? Em hãy nêu vị trí của Lào?  ? Chỉ trên lược đồ và nêu tên thủ đo Lào?  ? nêu nét nổi bật của địa hình Lào?  ? Kể tên các sản phẩm của lào?  ? Mô tả kiến trúc của Luông Pha bang . người dân lào chủ yếu theo đạo gì? | - Lào nằm trên bán đảo Đông dương, trong khu vực ĐNA phái bắc giáp TQ, phía Đông và Đông bắc giáp với VN. phái Nam giáp Căm pu chia , phía tây giáp với thái lan , phái Tây Bắc giáp với Mi- an ma, nước lào không giáp biển  - Thủ đô lào là viêng Chăn  - đại hình chủ yếu là đồi núi và cao nguyên  - các sản phẩm chính của Lào là quế, cánh kiến, gỗ quý và lúa gạo  - Người dân lào chủ yếu là theo đạo phật |

KL: Lào không giáp biển , có diện tích rừng lớn , là một nước nông nghiệp , ngành công nghiệp ở Lào đang được chú trọng phát triển

cả 3 nước đều trồng được nhiều lúa gạo

**Hoạt động 3: Trung Quốc**

|  |  |
| --- | --- |
| - HS dựa vào lược đồ các khu vực Châu á và lược đồ KT thảo luận  ? Hãy nêu vị trí địa lí của TQ?  ? Chỉ trên lược đồ và nêu tên thủ đô của TQ ?  ? Em có nhận xét gì về diện tích và dân số nước TQ?  ? kể tên các sản phẩm TQ?  ? Em biết gì về vạn lí trường thành ? | - TQ nằm trong khu vựa ĐNA. TQ có chung biên giới với nhiều nước : mông cổ, triều tiên, Liên bang Nga, VN. lào....  - thủ đo TQ là Bắc kinh.  - TQ có diện tích lớn, dân số đông nhất thế giới.  - Điạ hình chủ yếu là đồi núi và cao nguyên, phía đông bắc là đồng bằng hao bắc rộng lớn, ngoài ra còn một số đồng bằng nhỏ ven biển  - Từ xưa đất nước trung hoa đã nổi tiếng với chè , gốm sứ. tơ lụa ...  - đây là một công trình kiến trúc đồ sộ được XD bắt đầu từ thời tâbf thuỷ Hoàng , để bảo vệh đất nước các đời vua Trung hoa còn xây thêm trường thàn chiều dài: 6700 Km  KL: SGV |

**Hoạt động 4: Thi kể về các nước làng giềng của VN**

|  |  |
| --- | --- |
| - Chia lớp thành 3 nhóm thi kể  + Lào  + TQ  + Căm pu- chia  **Củng cố dặn dò: 3'**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - các nhóm có thể trình bày hình ảnh, thông tin mà nhóm đã sưu tầm được |

----------------------------o0o------------------------

**Tập đọc**

**NHÀ TÀI TRỢ ĐẶC BIỆT CỦA CÁCH MẠNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hiểu: Biểu dư­­ơng 1 công dân yêu n­ước, 1 nhà tư sản đã trợ giúp Cách mạng rất nhiều tiền bạc, tài sản trong thời kì Cách mạnh gặp khó khăn về tài chính.

**2. Kĩ năng**

- Đọc l­­ưu loát, diễn cảm toàn bài với cảm hứng ca ngợi, kính trọng nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng.

**3. Thái độ**

- Có ý thức tự giác học bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ảnh chân dung nhà tư­ sản Đỗ Đình Thiện

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1, Kiểm tra bài cũ (4P)**  HS đọc bài Thái sư­ Trần Thủ Độ, trả lời câu hỏi  **2. Dạy bài mới: (29P)**  a .**Giới thiệu bài :**  Giới thiệu ảnh-thiệu bài mới  (SGVtr 30)  b. **Bài mới :**  **HĐ1** :**Luyện đọc đúng**  -Gọi 1HS khá - giỏi đọc bài  -GV yêu cầu học sinh chia đoạn.  -Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn lần 1: Luyện đọc từ khó  -Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ khó.  -GV đọc mẫu cả bài  **HĐ2**:**Tìm hiểu bài:**  - Yêu cầu học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi: Ông Đỗ Đình Thiện đã đóng góp những gì qua các thời kì?  GV giảng thêm tầm giá trị của những đóng góp đó trong hoàn cảnh ngân quĩ của Đảng gần như­ không có gì.  - Việc làm của ông đã thể hiện những phẩm chất gì?  - Từ câu chuyện trên, em suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm của công dân với đất nước.  **HĐ3**: **Luyện đọc diễn cảm**  -Từ ý từng đoạn HS nêu cách đọc  -Thi đọc đoạn 2,3  - Luyện đọc theo nhóm  - Gọi HS đọc bài  - Em hãy nêu ý chính của bài ?  **4** :**Củng cố - dặn dò (2P)**  - Nhận xét tiết học | - Đọc bài và trả lời câu hỏi.  - Cả lớp đọc thầm theo  - Chia đoạn: chia 5đoạn  Đoạn 1:...Hoà Bình  Đoạn 2:…24 đồng  Đoạn 3:...phụ trách quỹ.  Đoạn 4: ...Nhà nước  Đoạn 5: còn lại  - Luyện đọc từ khó: Chi Nê, sửng sốt,  - Giải nghĩa từ khó: tài trợ, đồn điền, tổ chức, Đồng Đông Dư­ơng, tuần lễ vàng, quỹ độc lập,…  Cả lớp đọc thầm theo  a, Ngay từ tr­ước CM, năm 1943,ông ủng hộ quỹ Đảng 3 vạn đồng Đông Dương.  b, Khi CM thành công ông ủng hộ 64 lạng vàng, 10 vạn đồng Đông Dương.  c, Trong thời kì kháng chiến gia đình ông ủng hộ hàng trăm tấn thóc  d, Sau hòa bình ông đã hiến toàn bộ đồn điền Chi Nê cho nhà nước.  - Thể hiện ông là 1 công dân yêu nư­ớc, có tấm lòng vì đại nghĩa, mong muốn đ­ược góp sức mình vào sự nghiệp chung.  - Ng­ười công dân phải biết góp công sức mình vào sự nghiệp XD và bảo vệ Tổ quốc....  - Nêu giọng đọc.  - Luyện đọc trong nhóm.  - Thi đọc trước lớp.  - Biểu dư­­ơng 1 công dân yêu n­ước, 1 nhà tư sản đã trợ giúp Cách mạng rất nhiều tiền bạc, tài sản trong thời kì Cách mạnh gặp khó khăn về tài chính. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức tính chu vi, diện tích hình tròn.

**2. Kĩ năng**

**-** Rèn kĩ năng tính chu vi, diện tích hình tròn.

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức vận dụng thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị 1 số bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ (4P)**  - Nêu cách tính chu vi, diện tích hình tròn.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Bài mới (29) H­ướng dẫn học sinh làm bài tập**  **\* Bài 1:** Sgk/ 100  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - Nhắc lại công thức tính diện tích hình tròn?  - Gọi 1 HS đọc kết quả từng trư­ờng hợp  - GV kết luận  **\* Bài 2:** Sgk/ 100  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn HS tính diện tích hình tròn khi biết chu vi của nó  - Củng cố kĩ năng làm tính chia các số thập phân  **\* Bài 3:** Sgk/ 100  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  \_ GV hư­ớng dẫn tự nêu cách làm rồi làm bài và chữa bài.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng.  **3, Củng cố - dặn dò (2P)**  - GV tổng kết nội dung bài. Nhận xét giờ học. Chuẩn bị bài sau. | - Muốn tính chu vi hình tròn ta lấy đường kính nhân với 3,14  - Muốn tính diện tích hình tròn ta lấy bán kính nhân bán kính nhân 3,14.  - Đọc bài toán  - Bài toán cho biết bán kính của hình tròn là:  a, r = 6cm b, 0,35dm  - Bài toán yêu cầu tính diện tích hình tròn  - HS tự làm sau đó HS đổi vở kiểm tra, chữa chéo cho nhau.  Bài giải  Diện tích hình tròn là:  a, 6 x 6 x 3,14 = 113,04 (cm2 )  b, 0,35 x 0,35 x 3,14 = 0,3846 ( dm2 )  Đáp số:a, 113,05cm2  b, 0,3846dm2  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho chu vi hình tròn C = 6,28cm  - Bài toán yêu cầu tính diện tích hình tròn.  - Vận dụng công thức để tính diện tích của hình tròn  Bài giải  Bán kính hình tròn là:  6,28 : 3,14 = 2 ( cm )  Diện tích hình tròn là:  2 x 2 x 3,14 = 12,56 ( cm2 )  Đáp số: 12,56cm2  **-** Đọc bài toán  - Bài toán cho biết bán kính miệng giếng = 0,7m, thành giếng rộng 0,3m bao quang miệng giếng.  - Bài yêu cầu tính diện tích thành giếng đó.  Bài giải  Bán kính hình tròn lớn là:  0,3 + 0,7 = 1 ( m )  Diện tích hình tròn lớn là:  1 x 1 x 3,14 = 3,14 ( m2 )  Diện tích hình tròn nhỏ là:  0,7 x 0,7 x 3,14 = 1,5386 ( m2 )  Diện tích thành giếng là:  3,14 – 1,5386 = 1,6014 ( m2)  Đáp số: 1,6014 m2 |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**SỰ BIẾN ĐỔI HOÁ HỌC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**-** Nêu được một số ví dụ về biến đổi hóa học xảy ra do tác dụng của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng.

**2. Kĩ năng:**

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình vẽ trong SGK, một ít đường kính trắng, lon sửa bò sạch.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động của thầy | | | | Hoạt động của trò |
| **1. Ổn định**  **2. Kiểm tra bài cũ**  -Câu hỏi  +Dung dịch là gì?  +Kể tên một số dung dịch mà bạn biết.  +Làm thế nào để tách các chất trong dung dịch?  **-**GV nhận xét, đánh giá  **3-Bài mới**  **\*HĐ1**:Tổ chức cho HS thực hành các thí nghiệm:  +Thí nghiệm 1  +Thí nghiệm 2  -GV nêu câu hỏi:  +Hiện tượng chất này bị biến đổi thành chất khác gọi là gì?  -GV nhận xét đánh giá  **\*HĐ2**:Thảo luận  GV nhận xét, chốt lại các kết quả sau: | | | | * 3 HS trả lời   - Lớp nhận xét, bổ sung  -Các nhóm đốt tờ giấy  -Các nhóm ghi nhận xét  +Giấy bị cháy cho ta tro giấy  -Các nhóm chưng đường  -Ghi nhận xét  +Đường cháy đen, có vị đắng  +Sự biến đổi hoá học  -HS đọc định nghĩa  -Các nhóm quan sát H2-3-4-5-6-7  -Các nhóm thảo luận báo cáo |
| **Hình** | **Trường hợp** | **Biến đổi** | **Giải thích** | |
| **2** | Cho vôi sống vào nước | Hoá học | Vôi sống khi thả vào nước đã không giữlại được tính chất của nó nữa, nó đã bị biến đổi thành vôi tôi dẽo quánh, kèm theo sự toả nhiệt. | |
| **3** | Xé giấy thành những mảnh vụn | Lí học | Giấy bị cắt vụn vẫn giữ nguyên tính chất, không bị biến đổi thành chất khác. | |
| **4** | Xi măng trộn cát | Lí học | Xi măng và cát thành hỗn hợp xi măng cát, tính chất của cát và xi măng vẫn giữ nguyên, không đổi | |
| **5** | Xi măng trộn cát và nước | Hóa học | Xi măng trộn cát và nước thành vữa xi măng, tính chất hoàn toàn khác với tính chất của ba chất tạo thành nó là cát, xi măng và nước | |
| **6** | Đinh mới để lâu ngày thành đinh gỉ | Hoá học | Dưới tác dụng của hơi nước trong KK, chiếc đinh bị gỉ tính chất của đinh gỉ khác hẳn tính chất của đinh mới | |
| **7** | Thủy tinh ở thể lỏng sau khi được thổi thành các chai, lọ, để nguội thành thủy tinh ở thể rắn | Lí học | Dù ở thể rắn hay thể lỏng, tính chất của thủy tinh vẫn không thay đổi | |

**4-Củng cố-Dặn dò**

-HS đọc thông tin-trả lời câu hỏi

-Nhận xét tiết học

-Chuẩn bị Bài Biến đổi hóa học (tiếp theo)

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 18/ 01/ 2018**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 25 tháng 01 năm 2018**

**Tập làm văn**

**TẢ NGƯỜI**

(Kiểm tra viết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS viết 1 bài văn tả ngư­ời hoàn chỉnhcó bố cục rõ ràng, đủ ý, thể hiện quan sát riêng.

**2. Kĩ năng**

- Dùng từ, đặt câu đúng; câu văn có hình ảnh, cảm xúc.

**3. Thái độ**

- Có ý thức bảo vệ môi trường lồng ghép trong khi tả người.

\* GT: Ra đề phù hợp với địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giấy KT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1, Dạy bài mới**  **HĐ1**: **Giới thiệu bài (2p)**  GV nêu mục đích, y/c tiết học.  **HĐ2**:**Hư­­ớng dẫn HS làm bài KT (32p)**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu đề bài, XĐ y/c của đề ?  GV: hãy chọn đề bài phù hợp nhất với mình.  ....(SGV tr32)  -Em chọn đề bài nào?  Cuối giờ GV thu chấm  **HĐ3** :**Củng cố - dặn dò (2p)**  -NX tiết học  -Về nhà đọc trước nội dung tiết Lập chư­ơng trình hoạt động | Lớp đọc thầm theo  Cả lớp đọc thầm lần 2  +Chọn 1 trong 3 đề.  Có thể hỏi điều mình chư­a rõ  HS làm bài |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**-** Củng cố kiến thức tính chu vi, diện tích hình tròn

**2. Kĩ năng**

**-** Giúp HS củng cố kĩ năng tính chu vi, diện tích hình tròn

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức vận dụng linh hoạt, sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Com pa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ (3P)**  - Nêu cách tính chu vi, diện tích hình tròn?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Bài mới (30P): H­ướng dẫn học sinh làm bài**  **\* Bài 1:** Sgk/ 100  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - Nhận xét: độ dài của sợi dây thép chính là tổng chu vi các hình tròn có bán kính 7cm và 10cm  - Gọi 1 HS đọc kết quả từng trư­ờng hợp.  - HS tự làm sau đó HS đổi vở kiểm tra, chữa chéo cho nhau  - GV kết luận  **\* Bài 2:** Sgk/ 100  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Hướng dẫn cách làm.  - Gọi học sinh lên bảng làm bài.  - HS và GV nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương.  **\* Bài 3:** Sgk/ 101  - Hướng dẫn tìm hiểu bài và làm bài.  - Diện tích hình đã cho là tổng diện tích hình chữ nhật và 2 nửa hình tròn.  - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở và chữa bài, chốt kết quả đúng.  - Tuyên dương.  **\* Bài 4:** Sgk/ 101  - Hướng dẫn tìm hiểu bài và làm bài.  - Diện tích phần đã tô màu là hiệu của diện tích hình vuông và diện tích của hình tròn có đường kính là 8cm.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương.  **3, Củng cố - dặn dò (2P)**  - GV tổng kết toàn bài.  - Nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị bài sau. | - Muốn tính chu vi hình tròn ta lấy đường kính nhân với 3,14.  - Muốn tính diện tích hình tròn ta lấy bán kính nhân bán kính nhân với 3,14.  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết một sợi dây được uốn thành 2 hình tròn có bán kính 7cm và 10cm  - Bài toán yêu cầu tính độ dài sợi dây.  Bài giải  Chu vi hình tròn nhỏ là:  7 x 2 x 3,14 = 43,96 ( cm )  Chu vi hình tròn lớn là:  10 x 2 x 3,14 = 62,8 ( cm )  Chiều dài sợi dây là:  43,96 + 62,8 = 106,76 ( cm )  Đáp số: 106,76cm  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết bán kính hình tròn bé bằng 60cm, bán kính hình tròn lớn hơn 15cm.  - Bài toán hỏi chu vi hình tròn lớn dài hơn chu vi hình tròn bé bao nhiêu?  Bài giải  Bán kính hình tròn lớn là:  15 + 60 = 75 ( cm )  Chu vi hình tròn bé là:  60 x 2 x 3,14 = 376,8 ( cm )  Chu vi hình tròn lớn là:  75 x 2 x 3,14 = 471 ( cm )  Chu vi hình tròn lớn dài hơn chu vi hình tròn bé số xăng-ti-mét là:  471 – 376,8 = 94,2 ( cm )  Đáp số: 94,2 cm  - Đọc bài toán.  Bài giải  Diện tích hình chữ nhật là:  ( 7 x 2 ) x 10 = 140 ( cm2 )  Diện tích hai nửa hình tròn là:  7 x 7 x 3,4 = 153,86 ( cm2 )  Diện tích hình đó là:  140 + 153,86 = 293,86 ( cm2 )  Đáp số: 293,86cm2  - HS thảo luận, đổi chéo  A 13,76cm2  B 114,24 cm2  C 50,24 cm2  D 136,96 cm2 |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

### NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nắm đư­ợc cách nồi các vế câu ghép bằng quan hệ từ(QHT)

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết các QHT, cặp QHT được sử dụng trong câu ghép; biết cách dùng QHT nối các vế câu ghép, biết lồng ghép bảo vệ môi trường vào bài học.

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức tự giác học bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Từ điển TV, VBTTV

- Bảng phụ cho BT1,2,3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1.Kiểm tra bài cũ (4P)**  HS làm các BT2,3  **2.Dạy bài mới (28P)**  **HĐ1**: **Giới thiệu bài :**  GV nêu mục đích, y/c tiết học.  **HĐ2**:**Hình thành khái niệm (10P)**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 1 ,xác định yêu cầu của bài 1 ?  - Tổ chức hoạt động nhóm  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  Bài 2:  HS làm việc cá nhân  Gọi HS trình bày  Bài 3:  -Các vế của câu ghép đ­ợc nối với nhau bằng dấu hiệu nào?  Thảo luận nhóm  Đại diện nhóm nêu kết quả  Từ đó rút ra KL SGK  **HĐ3**: **H­­ướng dẫn HS luyện tập (20P)**  Bài 1  - Gọi 1 HS đọc đề bài tập số 1 ,xác định yêu cầu của bài ?  Thảo luận nhóm  Đại diện nhóm nêu kết quả  Bài 2  - Gọi 1 HS đọc đề bài tập số 2 ,xác định yêu cầu của bài ?  HS làm việc cá nhân  Gọi HS trình bày  GV: t/g đã lược bớt các từ trên để câu văn gọn, thoáng, tránh lặp , mà ng­ời đọc vẫn hiểu đúng ý.  Bài 3:  Tổ chức d­ới hình thức trò chơi “ Ai nhanh hơn”. trong thời gian 30 giây , tổ nào điền nhanh và đúng nhất sẽ giành giảI nhất.  **HĐ4** :**Củng cố - dặn dò (3P)**  -Nhắc lại ghi nhớ SGK  -NX tiết học | Lớp đọc thầm theo  Cả lớp đọc thầm lần 2  +tìm câu ghép  +3 câu ghép:  Câu 1:…,anh công nhân I-va-nốp đang chờ ….tiến vào..  Câu 2:Tuy đ/c không muốn….đổi chỗ cho đ/c.  Câu 3:Lê-nin không tiện từ chối….cắt tóc.  Nhóm khác bổ sung  Nhiều HS nhắc lại ghi nhớ SGK.  HS lên bảng gạch chéo các câu đã viết  -3 vế  -2 vế  -2 vế  Lớp NX,sửa sai  +…QHT hoặc cặp QHT  Nhiều HS nhắc lại  -Tìm câu ghép  - XĐ các vế câu ghép  - Các cặp QHT  + Câu 1 là câu ghép có 2 vế câu  Cặp QHT trong câu là: nếu…..thì…  +Khôi phục QHT đã lược bỏ  HS làm VBT  - Nếu ….thì….  đáp án:  a)…còn…  b)…nh­ng(mà)…  c)…hay …. |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**NĂNG LƯỢNG**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Nêu ví dụ hoặc làm thí nghiệm đơn giản về: các vật có biến đổi vị trí, hình dạng, nhiệt độ,…nhờ được cung cấp năng lượng.

**2. Kĩ năng:**

Nêu ví dụ về hoạt động của con người, động vật, phương tiện, máy móc và chỉ ra nguồn năng lượng cho các hoạt động đó.

**3. Thái độ:**

- Có ý thức trong qá trình sử dụng năng lượng, biết tiết kiệm năng lượng trong cuộc sống.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- ƯDCNTT

-C huẩn bị theo nhóm: nến, diêm, ô tô đồ chơi chạy pin có đèn, còi.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1-Kiểm tra bài cũ: Thế nào là biến đổi hoá học? Cho ví dụ?  2.Bài mới:  2.1-Giới thiệu bài:  2.2-Hoạt động 1: Thí nghiệm  \*Mục tiêu: HS nêu được ví dụ hoặc làm thí nghiệm đơn giản về: các vật có biến đổi vị trí, hình dạng, nhiệt độ,… nhờ được cung cấp năng lượng.  \*Cách tiến hành:  - Cho HS làm thí nghiệm theo nhóm 4 và thảo luận:  +Hiện tượng quan sát được là gì?  +Vật bị biến đổi như thế nào?  +Nhờ đâu vật có biến đổi đó?  -Đại diện từng nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -GV kết luận như SGK.  2.3-Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận  \*Cách tiến hành:  -Bước 1: Làm việc theo cặp  HS tự đọc mục Bạn cần biết trang 83 SGK, sau đó từng cặp quan sát hình vẽ và nêu thêm các ví dụ về hoạt động của con người, động vật, phương tiện, máy móc và chỉ ra nguồn năng lượng cung cấp cho các hoạt động đó.  -Bước 2: Làm việc cả lớp  +Đại diện một số HS báo cáo kết quả làm việc theo cặp.  +GV cho HS tìm và trình bày thêm các ví dụ khác về các biến đổi, hoạt động và nguồn năng lượng.  3- Củng cố, dặn dò:  - Cho HS đọc phần bạn cần  - GV nhận xét giờ học. | - Là sự biến đổi từ chất này thành cất khác gọi là biến đổi hóa học.  - HS làm thí nghiệm và thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu của GV.  +Nhờ vật được cung cấp năng lượng.  - Đại diện trình bày kết quả.   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động** | **Nguồn năng lượng** | | Người nông dân cày, cấy,… | Thức ăn | | Các bạn học sinh đá bóng, học bài,… | Thức ăn | | Chim đang bay | Thức ăn | | Máy cày | Xăng |   - Đại diện trình bày kết quả hoạt động của nhóm  - Lắng nghe. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 18/ 01/ 2018**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 26 tháng 01 năm 2018**

**Tập làm văn**

**LẬP CH­­ƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Dựa vào mẩu chuyện về buổi sinh hoạt tập thể, biết lập chương trình hoạt động (CTHĐ) cho buổi sinh hoạt tập thể đó và cách lập CTHĐ nói chung.

**2. Kĩ năng**

- Qua việc lập CTHĐ, rèn luyện óc tổ chức, tác phong làm việc KH, ý thức tập thể.

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức tự giác học bài, đoàn kết, có tinh thần làm bài trong nhóm.

\* KNS: Hợp tác ( ý thức tập thể, làm việc nhóm, hoàn thành chương trình hoạt động). Thể hiện sự tự tin. Đảm nhận trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài mẫu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1, Dạy bài mới**  **HĐ1**: **Giới thiệu bài** (2p)  GV nêu mục đích, y/c tiết học.  SGV tr36  **HĐ2**:**H­­ướng dẫn HS luyện tập (32p)**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 1 ,xác định yêu cầu của bài 1 ?  - Tổ chức hoạt động nhóm  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  GVghi I-Mục đích  GV ghi II-Phân công chuẩn bị  Bài 2:  Gọi HS đọc y/c đề bài  đủ 3 phần như trên  GV gợi ý SGV tr37  Thảo luận nhóm  Đại diện nhóm nêu kết quả  Bài 3:  **HĐ4** :**Củng cố - dặn dò (2p)**  - Chuẩn bị cho tiết Lập ch­ương trình hoạt động của tuần 21  - NX tiết học | Lớp đọc thầm theo  Cả lớp đọc thầm lần 2  a)Chúc mừng thầy, cô giáo nhân ngày NGVN 20-11; bày tỏ lòng biết ơn với thầy, cô giáo.  b)\* ..bánh, kẹo, hoa quả, …  Làm báo tường.  Ch­ơng trình văn nghệ.  \*Phân công:  Tâm, Ph­ượng: bánh ,kẹo, …  Trung, Sơn: trang trí.  …….  c)chuyển sang BT2  + ..Lập chương trình cụ thể  VD :  SGV tr 38  Nhóm khác NX, bổ sung:  +Có đủ 3 phần  +Phân công đã hết công việc ch­a  +Ch­ơng trình nội dung có đầy đủ, sắp xếp có khoa học, hình thức có phong phú không  Nhiều HS nhắc lại  Bình bài hay nhất |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**GIỚI THIỆU BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Làm quen với biểu đồ hình quạt

- B­ước đầu biết cách đọc, phân tích và xử lí số liệu trên biểu đồ hình quạt

**2. Kĩ năng**

- Đọc, phân tích và xử lí số liệu trên biểu đồ hình quạt

**3. Thái độ**

- Giáo dục tính vận dụng thực tế cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Com pa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ (3p)**  - Nêu cách tính chu vi diện tích hình tròn  **2. Bài mới (30)**  **Giới thiệu biểu đồ hình quạt**  a) Ví dụ 1  \_ GV yêu cầu HS quan sát kĩ biểu đồ hình quạt ở VD1 trong SGK  \_ GV h]­ớng dẫn HS tập "đọc" biểu đồ  \_ Biểu đồ nói về điều gì?  b) Ví dụ 2  \_ H­ướng dẫn HS đọc biểu đồ ở VD2  **Thực hành đọc, phân tích và xử lí số liệu trên biểu đồ hình quạt**  **\* Bài 1:** Sgk/102  \_ Hư­ớng dẫn HS  \_ GV tổng kết các thông tin mà HS đã khai thác được qua biểu đồ.  - Nhận xét, chốt kết quả, tuyên dương  **\* Bài 2:** Sgk/102  \_ Hư­ớng dẫn HS nhận biết  \_ Biểu đồ nói về điều gì?  - Nhận xét, chốt kết quả, tuyên dương  **3, Củng cố- dặn dò (3p)**  - GV tổng kết nội dung bài.  - Nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị bài sau. | - Nhận xét các đặc điểm:  + Có 50% số sách là truyện thiếu nhi.  + Có 25% số sách là sách giáo khoa  + Có 25% số sách là các loại sách khác.  + Có 25% chơi cầu lông  + Có 12,5% chơi cờ vua  + Có 50% chơi nhảy dây  + Có 12,5% chơi bơi lội  - Đọc bài toán.  Bài giải  Số học sinh thích màu xanh là:  120 x 40 : 100 = 48 ( em)  Số học sinh thích màu đỏ là:  120 x 25 : 100 = 30 ( em)  Số học sinh thích màu trắng là:  120 x 20 : 100 = 24 ( em)  Số học sinh thích màu tím là:  120 x 15 : 100 = 18 ( em)  -Đọc bài toán  Bài giải  - Nhìn vào biểu đồ ta thấy trường tiểu học đó có:  + 17,5% học sinh giỏi  + 22,5% học sinh trung bình  + 60% học sinh khá. |

----------------------------o0o------------------------

###### **SINH HOẠT**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp học sinh:

- Gíup HS nhận thấy ưu, khuyết điểm của mình trong tuần.

- HS có thái độ nghiêm túc thực hiện nề nếp của lớp và trường đề ra.

- Đề ra phương hướng tuần tới.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Ghi chép trong tuần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ của GV | HĐ của HS |
| I/ Ổn định tổ chức.  - Cho hs hoạt động văn nghệ theo sự chuẩn bị của lớp.  II/ Nội dung sinh hoạt.  1. Các tổ trưởng nhận xét về tổ.  - GV theo dõi, nhắc hs lắng nghe.  \* Lớp phó học tập nhận xét về tình hình học tập của lớp trong tuần.  2. Lớp trưởng tổng kết.  - Gv yêu cầu hs lắng nghe, cho ý kiến bổ sung.  3. GV nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét tình hình lớp về mọi mặt.  \*Ưu điểm:  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  \*Nhược điểm:  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  4. Tuyên dương, phê bình:  - Tuyên dương: ……………………………………………………………………………………  …………………………………………  …………………………………………  - Nhắc nhở: …………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  5. Phương hướng tuần 4:  - GV yêu cầu HS thảo luận các phương hướng cho tuần tới.  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  6. Tổng kết sinh hoạt.  - Lớp sinh hoạt văn nghệ.  - GV nhận xét giờ học. | - Lớp phó văn thể cho hát.  - Các tổ trưởng nhận xét về các hoạt động của tổ.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên nhận xét chung về các hoạt động của lớp về mọi mặt.  - Lớp lắng nghe, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS bình xét thi đua cá nhân, tổ trong tuần.  - HS thảo luận cho ý kiến.  - Lớp thống nhất.  - HS lắng nghe.  - HS vui văn nghệ. |

----------------------------o0o------------------------